

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào.

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lê Công Quyền;**
- 2. Bà Võ Thị Trâm.**

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số X hẻm X, ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Âu Thị Mỹ H**, sinh năm: 1988;

Anh Trần Thanh P, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Số Y hẻm Z, ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị H (tên thường gọi là Dính) có tham gia 04 dây hui của do chị S làm chủ thảo, cụ thể:

- Dây hội 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 15/5/2018 âm lịch gồm 26 phần, chị H tham gia 01 phần, hốt ở kỳ hội thứ 03 vào ngày 15/7/2018 âm lịch với số tiền là 17.600.000 đồng, chị H có đóng hội chết đến tháng 4/2020 thì ngưng, còn nợ lại 02 kỳ hội chết với số tiền $1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ kỳ} = 2.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hội 5.000.000 đồng/tháng khai ngày 20/01/2019 âm lịch gồm 23 phần, chị H tham gia 01 phần, hốt ở kỳ hội thứ 03 vào ngày 20/3/2019 âm lịch với số tiền là 79.500.000 đồng, chị H có đóng hội chết đến tháng 4/2020 thì ngưng, còn nợ lại 07 kỳ hội chết với số tiền $5.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ kỳ} = 35.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hội 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 10/7/2019 âm lịch, chị H tham gia 02 phần, hốt ở kỳ hội thứ 4 vào ngày 10/10/2019 với số tiền là 36.000.000 đồng, phần hội thứ 02 hốt ở kỳ hội thứ 7 vào ngày 10/01/2020 âm lịch với số tiền là 9.420.000 đồng (sau khi trừ các khoản nợ, lãi khác), 02 phần hội này chị H nợ lại 14 kỳ hội chết với số tiền $2.000.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ kỳ} \times 02 \text{ phần} = 56.000.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, chị H còn tham gia dây hội 1.000.000 đồng/tháng gồm 24 phần, chị H tham gia 01 phần, đã hốt ở kỳ hội thứ 18 được số tiền 21.000.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng), nhưng do nợ tiền hội chết của chị S nên phần hội này chị S không đăng hội cho chị H sau khi trừ lại 06 kỳ hội chết $\times 1.000.000 \text{ đồng} = 6.000.000 \text{ đồng}$, còn lại 15.000.000 đồng chị S cần trừ tiền chị H còn nợ.

Tổng cộng số tiền hội chị H nợ chị S là $2.000.000 \text{ đồng} + 35.000.000 \text{ đồng} + 56.000.000 \text{ đồng} - 15.000.000 \text{ đồng} = 78.000.000 \text{ đồng}$.

Chị H, anh P là vợ chồng, tiền chị H hốt hội dùng để xoay sở, chăm lo cho gia đình, do tin tưởng nên mỗi lần đăng hội chị S chỉ yêu cầu chị H ký nhận, tên ghi trong danh sách hội viên là “Dính”- tên thường gọi của chị H, anh P từng chở vợ đi đóng hội cho chị S. Sau khi hội viên vi phạm nghĩa vụ đóng hội chết, chị S đã nhiều lần yêu cầu chị H, anh P trả tiền hội nhưng cả hai đều trốn tránh, không có thiện chí trả tiền, nay đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, buộc cả hai vợ chồng chị Âu Thị Mỹ H, và anh Trần Thanh P cùng có nghĩa vụ trả cho chị S số tiền 78.000.000 đồng.

- Bị đơn Âu Thị Mỹ H, Trần Thanh P đã được Tòa án nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hộ, hộ, hộ, hộ; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H, anh P có nghĩa vụ trả cho chị S số tiền 78.000.000 đồng. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Âu Thị Mỹ H, anh Trần Thanh P đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh P là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn trình bày chị H (tên thường gọi là Dính) có tham gia 04 dây hui và đã hốt tất cả các phần hui này, kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn có cung cấp các giấy đăng hui do chị Âu Thị Mỹ H tự ghi dòng chữ xác nhận đã hốt hui và ký tên “H” hoặc “Dính”. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện chị H có tên thường gọi là Dính, do đó, có cơ sở xác định các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị H và Dính là cùng một người.

[2.2] Tòa án nhiều lần triệu tập chị H, anh P nhưng anh chị đều vắng mặt không trình bày ý kiến, kết quả xác minh cho thấy anh P và chị H là vợ chồng chung sống cùng địa chỉ, việc chị H tham gia góp hui của chị S diễn ra trong một thời gian dài, thời điểm đăng hui là trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, tiền hốt hui dùng vào việc phục vụ chi tiêu thiết yếu, xoay sở cuộc sống gia đình, do đó, anh P có nghĩa vụ cùng chị H trả số nợ trên là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Do yêu cầu của chị S được chấp nhận nên chị H, anh P phải chịu án phí $5\% \times 78.000.000 \text{ đồng} = 3.900.000 \text{ đồng}$, đồng hoàn trả tạm ứng án phí cho chị S theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S đối với chị Âu Thị Mỹ H (Dính), anh Trần Thanh P:

Buộc chị Âu Thị Mỹ H (Dính), anh Trần Thanh P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị S số tiền hui 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H, anh P không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị H, anh P còn phải trả cho chị S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị H, anh P phải chịu 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí 1.950.000 đồng theo biên lai thu số 0009586 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

Lê Thị Trúc Đào